

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
1	Giải pháp kỹ thuật phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công	
1.1	Tổ chức mặt bằng công trường, bao gồm: - Mặt bằng bố trí thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu; - Bố trí rào chắn, biển báo các loại; - Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông trong quá trình thi công	a) Có giải pháp tổ chức mặt bằng phù hợp với điều kiện thi công, tiến độ thi công và đúng với hiện trạng công trình xây dựng Đạt
		b) Có thuyết minh nhưng không đầy đủ các công việc về tổ chức mặt bằng hoặc có thuyết minh nhưng việc bố trí mặt bằng không phù hợp công trình đang xét Không đạt
1.2	Công tác thi công chi tiết và theo trình tự của từng hạng mục: - Hạng mục: Xây dựng mặt đường	a) Có giải pháp kỹ thuật công tác thi công hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng Đạt
		b) Không đáp ứng yêu cầu nêu trên Không đạt
2	Biện pháp tổ chức thi công	
2.1	Có mô tả biện pháp, công nghệ thi công các công tác của từng hạng mục trong gói thầu gói thầu theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật.	a) Có trình bày đầy đủ biện pháp tổ chức thi công, công nghệ thi công chi tiết và phù hợp với tiến độ thi công (kèm theo bản vẽ minh họa) Lưu ý: Nhà thầu thuyết minh phải đúng trọng tâm, phù hợp với công trình đang xét, thuyết minh đầy đủ công việc chính của từng hạng mục, không thuyết minh chung, trừ khi công tác giống nhau Đạt
		b) Không đáp ứng yêu cầu nêu trên Không đạt
3	Tiến độ thi công	
3.1	Thời gian thi công	a) Đề xuất thời gian thi công không vượt thời gian thực hiện gói thầu quy định trong HSMT. Đạt
		b) Không đề xuất thời gian hoặc vượt quá thời gian thực hiện gói thầu quy định trong HSMT. Không đạt
3.2	Tính phù hợp: <i>i)</i> Giữa huy động thiết bị và	a) Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả hai nội dung <i>i)</i> và <i>ii)</i> . Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	tiến độ thi công. ii) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.	b) Đề xuất không đủ hai nội dung i) và ii) .	Không đạt
3.3	Biểu tiến độ thi công phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	a) Có biểu tiến độ thi công phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
		b) Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
4	Cách thức quản lý dự án		
4.1	Tổ chức quản lý hiện trường	a) Có sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của các vị trí như: Chỉ huy trưởng công trường và tất cả cán bộ kỹ thuật, sơ đồ phải thể hiện được mối quan hệ giữa nhà thầu và Bộ phận Ban chỉ huy công trình. Có sơ đồ thể hiện được mối quan hệ và cách thức làm việc giữa nhà thầu với Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát.	Đạt
		b) Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
5	Biện pháp bảo đảm chất lượng		
5.1	Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công công trình.	a) Có biện pháp bảo đảm chất lượng từng công tác chủ yếu hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Biện pháp bảo đảm chất lượng phù hợp tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành. Có nêu biện pháp khắc phục các sai sót, khiếm khuyết về chất lượng trong quá trình thi công xây dựng (nếu có)	Đạt
		b) Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
5.2	Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	a) Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		b) Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
6	An toàn lao động, vệ sinh môi trường xây dựng		
6.1	Biện pháp an toàn lao động phù hợp với tính chất của hạng mục công trình/công trình đang xét	a) Có biện pháp an toàn lao động phù hợp với tính chất của hạng mục công trình/công trình đang xét và có cam kết đảm bảo an toàn lao động trong thi công và có thể hiện trách nhiệm của nhà thầu trong cam kết. Biện pháp an toàn lao động phù hợp tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành.	Đạt
		b) Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.2	Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi phù hợp với tính chất của hạng mục công trình/công trình đang xét	a) Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường phù hợp với tính chất của hạng mục công trình/công trình đang xét	Đạt
		b) Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
7	Bảo hành và uy tín của nhà thầu:		
7.1	Bảo hành	a) Đề xuất thời gian bảo hành công trình ≥ 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao và đưa vào sử dụng (kèm theo thuyết minh biện pháp bảo hành, thời gian khắc phục sự cố nếu có trong thời gian bảo hành), giá trị bảo hành 5%.	Đạt
		b) Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
7.2	Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu trong thời gian 03 năm gần đây (tính đến thời điểm đóng thầu) theo Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	a) Không xảy ra trường hợp nhà thầu vi phạm quy định nêu tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt
		b) Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
8	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng		
8.1	Chủng loại, nguồn gốc xuất xứ vật tư	a) Có đề xuất nguồn gốc xuất xứ vật tư rõ ràng, cụ thể.	Đạt
		b) Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
Kết luận:		Tất cả các tiêu chí chi tiết từ 1 đến 8 được xác định là “đạt”	Đạt
		Có tiêu chí chi tiết từ 1 đến 8 được xác định là “không đạt”.	Không đạt